TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2025
"Về việc: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông và ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/02/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2023, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Chị L và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không có sự tôn

trọng nên cuộc sống không hòa hợp. Anh T có nhiều mối quan hệ ngoài vợ chồng nên chị L không thể chung sống với anh T được nữa. Nhiều lần chị L cố gắng bỏ qua để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Chị L và anh T đã sống ly thân được khoảng 09 tháng, hiện nay chị L không còn tình cảm với anh T nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nguyệt L được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 24/3/2025 bị đơn anh Lê Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh T và chị Nguyễn Thị Nguyệt L đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2023, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh T và chị L kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng ngày càng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, hiện nay anh T và chị L đã sống ly thân được khoảng 09 tháng. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn với nhau được nữa. Hiện nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 26/3/2025, anh Lê Thanh T có văn bản thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận, nội dung anh T yêu cầu Tòa án hòa giải lại vụ án vì không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Nguyệt L và muốn được đoàn tụ gia đình. Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt tại 02 phiên hòa giải không có lý do. Đồng thời Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên anh T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh Lê Thanh T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L về việc xin ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về con chung: Không có nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị HĐXX giải quyết.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Lê Thanh T, anh T có nơi cư trú tại số nhà A, đường T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt L chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Thanh T không tham gia theo thông báo về phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do. Do đó Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Thanh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2023, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk

Nông, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, năm 2023 chị L và anh T kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; thực tế hai bên đều xác nhận đã sống ly thân được khoảng 09 tháng nên tình cảm vợ chồng không còn, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị L không còn tình cảm đối với anh T, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt L là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; 51; 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nguyệt L và anh Lê Thanh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Buộc chị Nguyễn Thị Nguyệt L phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006266 ngày 03/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đăk Mil;
- Chi cục THA huyện Đăk Mil;
- UBND TT Đăk Mil,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Thị Vân